

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Tuấn Hộ

2. Ngày tháng năm sinh: 28/02/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 61 Nguyễn Du, P. Thị Nại, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 61 Nguyễn Du, P. Thị Nại, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0981273279;

E-mail: tuanhole@qnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2004 đến 11/2020: Giảng viên tại Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Quy Nhơn

Từ 09/2018 đến 12/2024: Trưởng bộ môn Kỹ thuật điện tại Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Quy Nhơn

Từ 12/2020 đến 06/2025: Giảng viên chính tại Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Quy Nhơn

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Quy Nhơn

Địa chỉ cơ quan: 170 An Dương Vương, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định

Điện thoại cơ quan: 02563.847010

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 19 tháng 07 năm 2004, số văn bằng: B597590, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Kỹ thuật điện

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 18 tháng 05 năm 2009, số văn bằng: 003856, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Hệ thống điện

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 23 tháng 02 năm 2016, số văn bằng: 동아대 2015 (박) 032, ngành: Kỹ thuật hệ thống quản lý công nghiệp, chuyên ngành: Kỹ thuật hệ thống quản lý công nghiệp

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Dong – A, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Quy Nhơn

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân tích và tối ưu hóa trong kỹ thuật điện
- Dự báo trong hệ thống điện
- Trí tuệ nhân tạo

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 31 bài báo khoa học, trong đó 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020 – 2025”	Trường Đại học Quy Nhơn	2025
2	Bằng khen “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2020 - 2021”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022
3	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” năm học 2023-2024	Trường Đại học Quy Nhơn	2025
4	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” năm học 2022-2023	Trường Đại học Quy Nhơn	2023
5	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” năm học 2021-2022	Trường Đại học Quy Nhơn	2022
6	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” năm học 2020-2021	Trường Đại học Quy Nhơn	2021
7	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” năm học 2019-2020	Trường Đại học Quy Nhơn	2020
8	Giấy chứng nhận “Đạt danh hiệu giảng viên giỏi Nghiệp vụ sư phạm; Giải ba nội dung thi Hùng biện và Thiết kế hoạt động giáo dục kết nối cộng đồng Hội thi giảng viên giỏi Nghiệp vụ sư phạm toàn quốc lần thứ nhất, năm 2020”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân tôi nhận tự xét mình có đầy đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành tất cả đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo đã được quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan; thực hiện đúng nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục đại học công lập và các quy định pháp luật của ngành.

- Hoàn thành tốt công tác giảng dạy chương trình đại học và sau đại học với số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp, số giờ chuẩn quy đổi hàng năm vượt mức so với quy định hiện hành. Tích cực tham gia công tác cải tiến phương pháp giảng dạy.

- Tham gia tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học, chủ trì và tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tích cực công bố các công trình khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước, tham gia công tác phản biện khoa học cho các tạp chí trong và ngoài nước, đồng thời tham gia hội đồng biên tập một tạp chí quốc tế được chỉ mục trong hệ thống Scopus.

- Tham gia công tác xây dựng chương trình đào tạo và công tác tự đánh giá chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				6	265	30	295/427/216
2	2020-2021			1	7	225		225/265,5/216
3	2021-2022			2	7	200	60	260/315/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2	4	335		335/377,3/216
5	2023-2024				4	345	45	390/432/216
6	2024-2025				5	360	90	450/523,5/222,75

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Hàn Quốc năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 5.5 (2011), APTIS B2 (2018)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Tô Thanh Tùng		X	X		11/2018 đến 05/2019	Trường Đại học Quy Nhơn	01/11/2019

2	Nguyễn Đức Huy		X	X		01/2020 đến 07/2020	Trường Đại học Quy Nhơn	16/11/2020
3	Lê Quang Hưng		X	X		03/2020 đến 09/2020	Trường Đại học Quy Nhơn	04/03/2021
4	Phan Thanh Hoàng		X	X		03/2020 đến 09/2020	Trường Đại học Quy Nhơn	04/03/2021
5	Nguyễn Bảo Quốc		X	X		02/2022 đến 08/2022	Trường Đại học Quy Nhơn	28/12/2022
6	Nguyễn Quốc Bảo		X	X		02/2022 đến 08/2022	Trường Đại học Quy Nhơn	28/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển, giám sát và phân tích chất lượng điện năng dựa trên công nghệ IoT	TK	B2020-DQN-02, cấp Bộ	01/01/2020 đến 31/12/2021	11/11/2021 Kết quả: đạt
2	Nghiên cứu tính toán, thiết kế và mô phỏng các trường hợp sự cố của máy biến áp lõi thép vô định hình tiết kiệm điện năng	TK	B2022-DQN-03, cấp Bộ	01/01/2022 đến 31/12/2023	08/07/2024 Kết quả: đạt
3	Ước lượng trạng thái vận hành của lưới điện tỉnh Bình Định	CN	T2018.571.20, cấp Cơ sở	01/03/2018 đến 01/03/2019	21/08/2019 Kết quả: Khá
4	Nghiên cứu về bài toán dự báo năng lượng tái tạo	CN	T2021.713.16, cấp Cơ sở	01/03/2021 đến 01/03/2022	14/03/2022 Kết quả: tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	<u>Study on a new response function estimation method using neural network</u>	5	Không	Journal of Korean Society for Quality Management, (ISSN: 1229-1889)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	41, 2, 249-260	06/2013

2	<u>Augmented weighted Tchebycheff modeling and robust design optimization on a drug development process</u>	2	Có	Journal of Korean Institute of Industrial Engineers (ISSN: 1225-0988)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	39, 5, 403-411	10/2013
3	<u>Development of statistical simulation and robust parameter design optimization for a D-grade explosion-proof junction box</u>	7	Không	International Journal of Advances in Electronics and Computer Science (ISSN: 2394-2835)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	2, 12, 138-142	01/2015
4	<u>Development of a safe operating space on a green car side door beam manufacturing process</u>	4	Không	International Journal of Applied Engineering Research (ISSN: 0973-4562)	Scopus Q4 (năm 2015) - Scopus	10, 13, 33688-33690	08/2015
5	<u>Goal programming modeling and robust design optimization based desirability function for multiple quality characteristics</u>	4	Có	ICIC Express Letters (ISSN: 1881-803X)	Scopus Q4 - Scopus	9, 3, 737-744	03/2015
6	<u>Integrating inverse problem to weibull regression for robust design modeling and optimization</u>	4	Không	ICIC Express Letters (ISSN: 1881-803X)	Scopus Q4 - Scopus	9, 3, 835-841	03/2015

7	<u>Groundwater levels estimation and forecasting by integrating precipitation-based period-dividing algorithm and response surface methodology</u>	5	Không	Desalination and Water Treatment (ISSN: 1944-3986)	SCIE Q3 - SCIE <i>IF</i> : 1.0	3	54, 4-5, 1270-1280	04/2015
8	<u>A new robust design modeling method based on generalized regression neural network</u>	4	Có	International Journal of Advanced Computational Engineering and Networking (ISSN: 2320-2106)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		4, 3, 19-23	04/2015
9	<u>A new robust design method using neural network</u>	4	Không	Journal of Nanoelectronics and Optoelectronics (ISSN: 1555-130X)	SCIE, Scopus Q3 - SCIE <i>IF</i> : 0.497		11, 1, 68-78	02/2016
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
10	<u>A new multidimensional design space identification method for a quality-oriented drug development process</u>	3	Không	Total Quality Management & Business Excellence (ISSN: 1478-3363)	SSCI Q1 - SSCI <i>IF</i> : 3.6		27, 7-8, 804-817	06/2016
11	<u>Protective microencapsulation of β-lapachone using porous glass membrane technique based on</u>	7	Không	Journal of Microencapsulation (ISSN: 1464-5246)	SCIE Q2 - SCIE <i>IF</i> : 3.0	1	34, 6, 545-559	08/2017

	<u>experimental optimisation</u>							
12	<u>Robust optimization for the simultaneous enhancement of nitric oxide inhibition and reduction of hepatotoxicity from green tea catechins</u>	7	Có	Food Science and Biotechnology (ISSN: 1226-7708)	SCIE Q2 - SCIE IF: 2.4		26 1725-1734	07/2017
13	<u>A statistical analysis of short-term wind power forecasting error distribution</u>	2	Có	International Journal of Applied Engineering Research (ISSN: 0973-4562)	Scopus Q3 (2017) - Scopus	15	12, 10, 2306-2311	06/2017
14	<u>A literature review on RSM-based robust parameter design (RPD): Experimental design, estimation modeling, and optimization methods</u>	2	Có	Journal of Korean Society for Quality Management (ISSN: 1229-1889)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	10	46, 1, 39-74	03/2018
15	<u>Short-term solar photovoltaic power forecasting error distribution estimation</u>	1	Có	Quy Nhon University Journal of Science (ISSN: 1859-0357)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		12, 5, 131 – 141	03/2018
16	<u>Ước lượng trạng thái vận hành lưới điện sử dụng phương pháp ước</u>	1	Có	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Quy Nhon (ISSN: 1859-0357)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		13, 5, 17 – 26	10/2019

	<u>lượng cực đại tổng quát</u>							
17	<u>Ước lượng trạng thái vận hành lưới điện tỉnh Bình Định</u>	2	Có	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Quy Nhơn (ISSN: 1859-0357)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		13, 5, 5 – 16	10/2019
18	<u>A comparative study of short term load forecasting methods in distribution network</u>	3	Có	Quy Nhơn University Journal of Science (ISSN: 1859-0357)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		15, 1, 23 – 35	02/2021
19	<u>A combined method for wind power generation forecasting</u>	1	Có	Archives of Electrical Engineering (ISSN: 1427-4221)	ESCI, Scopus Q3 - Scopus IF: 1.2	6	70, 4, 991-1009	09/2021
20	<u>Structured neural network models to improve robust design solutions</u>	2	Có	Computers & Industrial Engineering (ISSN: 0360-8352)	SCIE Q1 - SCIE IF: 6.7	1	156 107231	06/2021
21	<u>Determination of the optimal neural network transfer function for response surface methodology and robust design</u>	3	Có	Applied Sciences (ISSN: 2076-3417)	SCIE Q2 - SCIE IF: 2.5	6	11, 15, 6768	07/2021
22	<u>Integration of functional link neural networks into a parameter estimation methodology</u>	5	Có	Applied Sciences (ISSN: 2076-3417)	SCIE Q2 - SCIE IF: 2.5	1	11, 19, 9178	10/2021

23	<u>Nghiên cứu so sánh các phương pháp dự báo năng lượng gió</u>	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		20, 5, 43 - 49	06/2022
24	<u>Robust process parameter design methodology: A new estimation approach by using feed-forward neural network structures and machine learning algorithms</u>	4	Có	Applied Sciences (ISSN: 2076-3417)	SCIE Q2 - SCIE IF: 2.5	6	12, 6, 2904	03/2022
25	<u>Computation of electromagnetic forces in the windings of amorphous core transformers</u>	3	Không	Archives of Electrical Engineering (ISSN: 1427-4221)	ESCI, Scopus Q3 - Scopus IF: 1.2		72, 2, 521-539	03/2023
26	<u>Impact of large-scale renewable power plants on the tie-line loadings of a Vietnamese power network</u>	4	Có	International Journal of Power Electronics and Drive Systems (ISSN: 2088-8694)	Scopus Q3 - Scopus		14, 2, 1238-1248	06/2023
27	<u>Desirability function-based robust design optimization for led lens design</u>	3	Có	2023 8th International Scientific Conference on Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		46-51	11/2023

				(ISBN:979-8-3503-4397-7)				
28	<u>Feed-forward and long short-term neural network models for power system state estimation</u>	1	Có	Acta Polytechnica Hungarica (ISSN: 2064-2687)	SCIE Q2 - SCIE IF: 1.7	2	21, 6, 223-241	06/2024
29	<u>Bi-objective robust design optimization for LED lens design</u>	2	Có	Przegląd Elektrotechniczny (ISSN: 0033-2097)	ESCI, Scopus Q4 - Scopus		100 55 – 59	04/2024
30	<u>Research and development of a monitoring and switching system of electrical parameters based on image processing and IoT</u>	3	Không	Quy Nhon University Journal of Science (ISSN: 1859-0357)	- ACI		18, 5, 55 – 63	10/2024
31	<u>A comparative analysis of axial and radial forces in windings of amorphous core transformers</u>	3	Không	International Journal of Engineering (ISSN: 1025-2495)	ESCI, Scopus Q2 - Scopus	4	37, 1, 201-212	01/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 10 ([12] [13] [19] [20] [21] [22] [24] [26] [28] [29])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

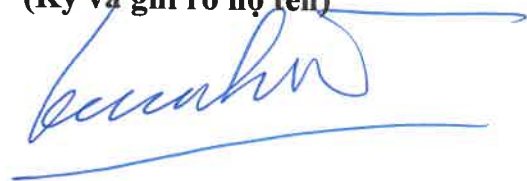
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

T. Bình Định, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Tuấn Hộ